



Tài liệu ôn tập trong kỳ xét tuyển viên chức
Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ năm 2023

1. Kiến thức chung đối với tất cả các vị trí dự tuyển

- a) Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;
- b) Luật số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;
- c) Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 của Quốc hội các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;
- d) Quyết định số 10/2023/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- đ) Quyết định số 688/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn;
- e) Quyết định số 294/QĐ-TCKTTV ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa trực thuộc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ.

2. Phần kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ

2.1. Kiến thức cơ bản về KTTV

Kiến thức cơ bản về khí tượng, thủy văn trong các giáo trình giảng dạy về lý thuyết, cơ sở khoa học của các bộ môn khí tượng, thủy văn, môi trường (bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung: khí tượng vật lý, khí tượng synop, khí tượng động lực, khí hậu, thủy văn đại cương, tính toán thủy văn, thủy lực, động lực học dòng sông, khí hậu nói chung và khí hậu Việt Nam nói riêng, các phương pháp thống kê trong khí tượng, khí hậu, các phương pháp tính toán, mô hình thủy văn, mô hình thủy lực) của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Trường Đại học Thủy lợi Hà Nội.

2.2. Vị trí Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III

- a) Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

c) Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

d) Thông tư số 40/2016/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường;

e) Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm;

f) Thông tư số 18/2020/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới;

g) Thông tư số 41/2017/TT-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng;

h) Thông tư số 42/2017/TT-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo thủy văn;

k) Quyết định số 241/QĐ-TCKTTV ngày 19 tháng 8 năm 2022 Quy định về nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường;

l) Quyết định số 221/QĐ-TCKTTV ngày 30 tháng 6 năm 2021 Quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng KTTV nguy hiểm;

m) Quyết định số 251/QĐ-TCKTTV ngày 31 tháng 8 năm 2022 Quy định về hình thức bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

2.3. Vị trí Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III

a) Thông tư số 25/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng.

b) Thông tư số 26/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn.

c) Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn tự động.

d) Thông tư số 18/2022/TT-BTNMT ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Bộ

trường Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia.

e) Thông tư số 37/2016/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng bề mặt.

f) Thông tư số 38/2016/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn.

g) Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu hải văn, môi trường không khí và nước.

h) Thông tư số 08/2021/TT-BTNMT ngày 11 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật phương pháp quan trắc hải văn.

i) Quyết định số 118/QĐ-KTTVQG ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia về việc ban hành Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng hoạt động trạm khí tượng thủy văn tự động.

k) Quyết định số 414/QĐ-TCKTTV ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn ban hành Quy định đánh giá hoạt động mạng lưới trạm khí tượng thủy văn.

l) Các Tiêu chuẩn quốc gia TCVN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-1:2019 Quan trắc khí tượng thủy văn
- Phần 1: Quan trắc khí tượng bề mặt.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12635-2:2019 Quan trắc khí tượng thủy văn
- Phần 2: Quan trắc mực nước và nhiệt độ nước sông.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12635-3:2019 Quan trắc khí tượng thủy văn
- Phần 3: Quan trắc hải văn.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12635-1:2019 Công trình quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 1: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm khí tượng bề mặt.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12635-2:2019 Công trình quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 2: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm thủy văn.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12635-3:2019 Công trình quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 3: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm hải văn.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12635-4:2019 Quan trắc khí tượng thủy văn
- Phần 4: Quan trắc bức xạ mặt trời.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-6:2021 Quan trắc khí tượng thủy văn



(Handwritten signature)

- Phần 6: Quan trắc thám không vô tuyến.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-7:2021 Quan trắc khí tượng thủy văn

- Phần 7: Quan trắc gió trên cao.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-8:2021 Quan trắc khí tượng thủy văn

Phần 8. Quan trắc lưu lượng nước sông vùng không ảnh hưởng thủy triều./.